

\*\*\*

Bản án số: 09 /2023/HS-ST

Ngày 23/02/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thành Tr

- Bà Nguyễn Thị Kim Ch

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt S

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H** - Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không có; ngày sinh: 15 tháng 8 năm 1994 tại huyện Đại L, tỉnh Quảng N; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khu Hòa Đ, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông: Bùi Văn Chó (sinh năm: 1969) hiện làm nông và trú tại khu Hòa Đ, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, Quảng N và bà Nguyễn Thị M (chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Bùi Hoài N (sinh năm: 1990) hiện là lao động phổ thông và trú tại khu Hòa Đ, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, Quảng N; bị cáo có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: chưa

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2012, bị TAND huyện Đại L xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/7/2013.

- Ngày 29/4/2014, bị TAND huyện Đại L xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2015.

- Ngày 30/11/2016, bị TAND huyện Đại L xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/11/2022, chuyển tạm giam ngày 30/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đại L; có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/02/1985;

Trú tại: Khu Nghĩa M, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N (có

mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Tường Duy C, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tích Ph, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

**\* Người làm chứng:**

1/ Cháu Lê Thị Thúy A, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2008; (vắng mặt).

Trú tại: Khu Nghĩa M, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

Giám hộ cho cháu Lê Thị Thúy A: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/02/1985; trú tại: Khu Nghĩa M, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

2/ Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1969; (vắng mặt).

Trú tại: Khu Hòa Đ, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, Bùi Văn H trong khi uống bia cùng một số người bạn của mình thì có gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị B (*sinh năm: 1985, trú khu Nghĩa M, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L*) để nói về chuyện tình cảm giữa chị Bông và bạn của Hiếu nhưng chị Bông bảo có gì thì đến nhà nói. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 24/11/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N1-6663 đến nhà chị B. Khi đến nơi, Hiếu dựng xe phía trước rồi đi bộ vào nhà. Lúc này, Hiếu thấy cửa hông nhà dưới chị Bông khép hờ nên H đi vào và gọi điện thoại cho chị B. Lúc này, H thấy chị B đang ngủ tại phòng và bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 túi xách nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Bông. Hiếu lục chiếc ví bên trong túi xách lấy số tiền 2.459.000 (*hai triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn*) đồng và lấy chiếc điện thoại di động của chị B rồi đem về nhà cất chiếc điện thoại trong hộp sên xe mô tô biển kiểm soát 92N1-6663, còn số tiền 2.459.000 (*hai triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn*) đồng thì Hiếu bỏ thêm 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng của mình vào rồi cất giấu ở ống sắt gần phòng vệ sinh nhà Hiếu rồi đi ngủ. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Bông đã báo cáo đến Công an thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L. Đến 09 giờ sáng cùng ngày, Công an thị trấn Ái Ngh mời Hiếu đến làm việc. Tại đây, Hiếu thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và chỉ nơi đã cất giấu điện thoại và tiền đã trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐDGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại L đã kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z5G, màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 (bốn triệu) đồng”*.

**Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno7Z5G màu bạc; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.659.000 đồng. Các vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại L đã trả trả cho chủ sở hữu.

**Về dân sự:** sau khi vụ án xảy ra, chị Nguyễn Thị B không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn H.

Tại cáo trạng số 09 /CT-VKSĐL ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại, người liên quan, người làm chứng khai về diễn biến vụ trộm cắp tài sản do bị cáo Bùi Văn H thực hiện như nội dung đã được mô tả tại cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Bùi Văn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92N1-6663 đến nhà chị Nguyễn Thị B tại khu Nghĩa M, thị trấn Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. Tại đây, H lén lút chiếm đoạt tài sản của chị B có giá trị là 6.459.000 đồng, trong đó có số tiền 2.459.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7Z5G có giá trị là 4.000.000 đồng.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bùi Văn H là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút lấy trộm 01 điện thoại OPPO Reno 7Z5G nêu trên vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.000.000 đồng của người bị hại. Bị cáo trước đây cũng đã nhiều lần bị kết án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại L, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Bùi Văn H quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, xét thấy tài sản mà Hiếu chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại tại hồ sơ và tại phiên Tòa xin giảm nhẹ hình phạt nên được quy định tại điểm h, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật..

*[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:*

Đối với xe mô tô biển số mô tô biển kiểm soát 92N1-6663 thuộc sở hữu của anh Trương Duy C (*sinh năm: 1985, trú thôn Tích Ph, xã Đại H, huyện Đại L*) cho ông Bùi Văn Chớm (*sinh năm: 1969, trú hòa Đông, thị trấn Ái Ngh, là cho ruột của Bùi Văn H*) mượn để đi lại. Ông Ch giao xe cho Bùi Văn H sử dụng để đi lại, không biết Hiếu sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

**-Về xử lý vật chứng:**

Vật chứng đã xử lý trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì nên HĐXX không giải quyết.

**- Về dân sự:** Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

*[5] Về án phí:* Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**- Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

**- Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

**- Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn H 12 (*mười hai*) tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/11/2022.

**- Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**- Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án. Đối với người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- VKSND huyện Đại L;
- Chi cục THADS huyện Đại L;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Ph**

